TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 540/2019/QĐST-HNGĐ.	*Quận 3, ngày 18 tháng 6 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 640/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1966.

Trú tại: 134/109/76 A, Phường B, Quận C, Thành phố D.

Người yêu cầu: Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1968.

Trú tại: 134/109/76 A, Phường B, Quận C, Thành phố D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số XX do UBND Phường E, Thành phố F, tỉnh G cấp ngày XX/XX/XXXX cho bà Nguyễn Thị Thu L và ông Trần Ngọc H thì đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy tình cảm giữa bà Nguyễn Thị Thu L và ông Trần Ngọc H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu L và ông Trần Ngọc H có 01 con chung là trẻ Trần Nguyễn Gia H sinh ngày XX/XX/XXXX. Ông bà thỏa thuận bà Nguyễn Thị Thu L là người trực tiếp giữ nuôi con chung. Ông Trần Ngọc H cấp dưỡng nuôi con 20.000.000 đồng/tháng, thực hiện từ tháng 7/2019 cho đến khi trẻ H thành niên.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thu L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Ngọc H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Trần Ngọc H được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/6/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu L và ông Trần Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Trần Nguyễn Gia H sinh ngày XX/XX/XXXX cho bà Nguyễn Thị Thu L trực tiếp giữ nuôi. Ông Trần Ngọc H cấp dưỡng nuôi con 20.000.000 đồng/tháng, thực hiện từ tháng 7/2019 cho đến khi trẻ H thành niên.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thu L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Ngọc H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Trần Ngọc H được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thu L và ông Trần Ngọc H phải nộp toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền bà bà Nguyễn Thị Thu L và ông Trần Ngọc H đã tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số XXXXXXX ngày XX/XX/XXXX của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Bà Nguyễn Thị Thu L và ông Trần Ngọc H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q3;
- Chi cục THA Dân sự Q3;
- UBND P.E, Tp.F, tỉnh G;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phù Quốc Tuấn